

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHOA PHONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHOA PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHOA PHONG SERVICE TRADE AND MANUFACTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110699503

3. Ngày thành lập: 26/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19 đường 25M, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936688334-0981188399

Fax:

Email: khoaphongmex@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hoá (trừ đấu giá)	4610
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (không bao gồm thuốc, dược phẩm)	4649
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;	4659
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (Doanh nghiệp thực hiện đầy đủ điều kiện về bảo quản và kinh doanh hoá chất); - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
7.	Dịch vụ đóng gói	8292
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299
9.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
10.	Cho thuê xe có động cơ	7710
11.	Bán buôn tổng hợp	4690
12.	Sản xuất sợi	1311
13.	Sản xuất vải dệt thoi	1312

14.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
15.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
16.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
17.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
18.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
19.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399(Chính)
20.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
21.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
22.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
23.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
24.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
25.	Sản xuất giày, dép	1520
26.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
27.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
28.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
29.	In ấn (trừ loại nhà nước cấm)	1811
30.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
31.	Sao chép bản ghi các loại (trừ loại nhà nước cấm)	1820
32.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
33.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
34.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
35.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
36.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
44.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
45.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230

